TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI TỪ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 53/2023/HNGĐ-ST
Ngày 15/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kao Hoàng
- Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Lương Minh Côn
2. Ông: Nguyễn Quang Hợp
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nông Thị Lê Na - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.
- Đại diện VKSND huyện Đại Từ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số 66/2023/TLST - HNGĐ, ngày 10/3/2023 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐST - HNGĐ, ngày 14/8/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Mã Thị H, sinh năm: 2000
Địa chỉ: Xóm B, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
Bị đơn: Anh Đào Văn T, sinh năm: 1994
Địa chỉ: Xóm B, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, vắng mặt anh T)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Mã Thị H trình bày: Tôi kết hôn với anh T năm 2021 trên cơ sở tự nguyện. Có được tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn hai vợ chồng tôi về ở cùng gia đình nhà chồng.

Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu đến khoảng tháng 6 năm 2022 vợ chồng phát sinh mẫu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp cách sống của nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Mặc dù có được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng không được. Trong khoảng thời gian này hai vợ chồng sống ly thân, tôi bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống kể từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Đào Văn T.

Về con chung: Không có

Về phía bị đơn anh Đào Văn T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Toà án đã tiến hành niêm yết công khai đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh T, đồng thời tiến hành xác minh tại gia đình anh T, được ông Đào Văn T là bố đẻ của anh T cung cấp thông tin như sau: Anh T hiện tại đang đi làm ăn ở B, anh T chỉ thông báo với gia đình như vậy, còn địa chỉ cụ thể thế nào thì gia đình chúng tôi không biết. Anh T không chuyển hộ khẩu mà vẫn có hộ khẩu thường trú tại xóm B, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Gia đình chúng tôi đã nhận thay các văn bản tố tụng của Tòa án như thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và đã thông báo cho anh T nhưng anh T xác định không thể về được.

Về quan hệ vợ chồng giữa chị Mã Thị H và anh Đào Văn T, ông T1 cho biết: Gia đình tôi có tổ chức lễ cưới cho anh T và chị H năm 2021. Anh T và chị H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Trước khi kết hôn có được tìm hiểu tự nguyện, gia đình tôi có tổ chức cưởi hỏi theo phong tục địa phương. Sau ngày cưới chị H về ở cùng gia đình nhà tôi được khoảng mấy tháng rồi hai vợ chồng chị H, anh T đi làm công ty thuê trọ dưới B. Quá trình chung sống anh T, chị H có mẫu thuẫn gì tôi không biết. Chị H anh T lấy nhau 02 năm đến nay chưa có con dù gia đình hai bên cũng quan tâm đưa đi khám chữa, lấy thuốc nhưng vẫn chưa có con được. Đến nay chị H xin ly hôn anh T tôi xác định đây là việc riêng của anh chị tôi không can thiệp.

Về chon chung: Vợ chồng anh T chị H không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Do chị H, anh T ở chung với gia đình tôi được vài tháng rồi đi làm thuê trọ ở nên không có tài sản chung. Vợ chồng anh T, chị H có nợ chung hay không tôi không biết.

Vì anh T phải đi làm ăn, không có mặt tại gia đình và địa phương, thi thoảng anh T có về nhà rồi đi ngay, lần về gần nhất anh T về thăm nhà là khoảng 02 tháng trước. Tòa án gửi các văn bản tố tụng thì gia đình sẽ nhận thay và cam kết thông báo ngay cho anh T.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đại diện Viện kiểm sát nhất trí và không ý kiến gì.

Về nội dung vụ án: Áp dụng các Điều 28, 143, 147, 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Cho chị Mã Thị H được ly hôn anh Đào Văn T.

+ Về con chung: Không có

+ Về tài sản: Không xem xét.

+ Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra, công bố công khai tại phiên tòa, nghe ý kiến của đương sự, của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình tranh chấp về Ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn anh Đào Văn T cư trú tại xóm B, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Tòa án nhân dân huyện Đại Từ thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa ngày hôm nay vắng mặt phía bị đơn là anh T lần thứ hai không có lý do. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị giải quyết vắng mặt bị đơn. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị H và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã V, huyện Đ, trước khi kết hôn có được tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương.

Quá trình chung sống, vợ chồng chị H, anh T có hạnh phúc, đến tháng 6 năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do hai vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Vợ chồng chị H, anh T đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2022 đến nay không ai quan tâm đến ai và chấm dứt mọi quan hệ. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh T, HĐXX thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy cần áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp.

[3]. Về con chung: Không có

[4]. Về tài sản: Không có nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

[6]. Về quyền kháng cáo: Chị H, anh T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 143, 147, 227 và Điều 228 BLTTDS; Các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mã Thị H. Cho chị Mã Thị H được ly hôn anh Đào Văn T.

2. Về con chung: Không có

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí. Chị H phải chịu 300.000đ án phí LHST nộp ngân sách nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004233 ngày 10/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Báo cho chị H, anh T biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- T/ báo cho UBND xã V;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Kao Hoàng